|  |  |
| --- | --- |
| [**thuvienhoclieu.com**](https://thuvienhoclieu.com/)**ĐỀ 1** | **ĐỀ ÔN THI HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022****[Môn: LỊCH SỬ 12](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-lich-su/tai-lieu-lich-su-lop-12/)** |

**Câu 1.** Mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam Việt Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?

 **A.** Đông Nam Bộ (1965 – 1966). **B.** Tây Ninh (1966 – 1967).

 **C.** Ấp Bắc (1963). **D.** Vạn Tường (1965).

**Câu 2.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân ta ở miền Nam Việt Nam có ý nghĩa

 **A.** làm cho ý chí xâm lược của Mỹ bị giảm sút.

 **B.** mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

 **C.** buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược.

 **D.** làm cho Mỹ không dám ồ ạt đưa quân vào miền Nam.

**Câu 3.** Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975 vì Tây Nguyên

 **A.** là căn cứ quân sự liên hợp mạnh nhất của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam.

 **B.** có vị trí chiến lược quan trọng, lực lượng địch tập trung ở đây mỏng, bố phòng sơ hở.

 **C.** có vị trí chiến lược quan trọng, lực lượng địch tập trung ở đây đông để bảo vệ miền Nam.

 **D.** địch chủ quan phán đoán sai thời gian, quy mô và hướng tiến công của quân ta.

**Câu 4.** Thắng lợi nào của ta đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1965)?

 **A.** Ấp Bắc, Vạn Tường, Bình Giã. **B.** Bình Giã, An Lão, Ba Gia.

 **C.** An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài. **D.** Vạn Tường, Ba Gia, Đồng Xoài.

**Câu 5.** Vì sao Mỹ buộc phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược trong giai đoạn 1969 – 1973?

 **A.** Sau đòn tấn công bất ngờ của ta trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

 **B.** Thắng lợi của ta trên mặt trận ngoại giao ở Pari năm 1973.

 **C.** Nảy sinh nhiều mâu thuẫn qua cuộc bầu cử Tổng thống ở Mỹ năm 1972.

 **D.** Do thắng lợi liên tiếp của ta trên mặt trận quân sự từ năm 1969 đến năm 1971.

**Câu 6.** Nội dung chủ yếu trong kế hoạch Giônxơn – Mác Namara (1964 – 1965) là

 **A.** bình định miền Nam trong 18 tháng.

 **B.** bình định miền Nam trong 8 tháng.

 **C.** bình định miền Nam có trọng điểm trong 2 năm.

 **D.** bình định trên toàn miền Nam trong 2 năm.

**Câu 7.** Sau chiến thắng Đường 14 – Phước Long của quân dân miền Nam Việt Nam (tháng 1/1975), chính quyền Sài Gòn

 **A.** phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa.

 **B.** phối hợp với quân đội Mỹ phản công chiếm lại.

 **C.** đưa quân đến hòng chiếm lại nhưng thất bại.

 **D.** nhanh chóng rút quân để bảo toàn lực lượng.

**Câu 8.** Mở đầu cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, quân ta tấn công vào

 **A.** Liên khu V. **B.** Đông Nam Bộ. **C.** Quảng Trị. **D.** Tây Nguyên.

**Câu 9.** Trong nội dung của Hiệp định Pari năm 1973, điều khoản nào có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam Việt Nam?

 **A.** Hoa Kỳ rút hết quân của mình và quân Đồng minh, phá các căn cứ quân sự, không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào nội bộ miền Nam Việt Nam.

 **B.** Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

 **C.** Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

 **D.** Các bên để nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình thông qua tổng tuyển cử tự do.

**Câu 10.** Sự kiện đánh dấu nhân dân Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút” là

 **A.** “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972. **B.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

 **C.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972. **D.** Hiệp định Pari năm 1973.

**Câu 11.** Điểm khác nhau giữa “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) với “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là

 **A.** sử dụng cố vấn chỉ huy Mỹ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mỹ.

 **B.** biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

 **C.** hình thức chiến tranh thực dân mới của Mỹ nhằm chống lại cách mạng miền Nam.

 **D.** sử dụng quân Mỹ, quân Đồng minh và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.

**Câu 12.** Thắng lợi tiêu biểu của ta trong hoạt động quân sự Đông – Xuân (1974 – 1975) là

 **A.** chiến dịch Sài Gòn – Gia Định. **B.** chiến dịch Đường 9 – Nam Lào.

 **C.** chiến dịch Huế - Đà Nẵng. **D.** chiến dịch Đường 14 – Phước Long.

**Câu 13.** Chiến thắng quân sự nào của ta đã làm phá sản về cơ bản “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1965)?

 **A.** Bình Giã (Bà Rịa). **B.** An Lão (Bình Định).

 **C.** Ba Gia (Quảng Ngãi). **D.** Đồng Xoài (Bình Phước).

**Câu 14.** Chiến thuật được sử dụng trong “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1965) là

 **A.** dồn dân lập ấp chiến lược. **B.** càn quét, tiêu diệt lực lượng cách mạng.

 **C.** bình định trên toàn miền Nam. **D.** trực thăng vận, thiết xa vận.

**Câu 15.** Bị thất bại trong “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam (1965 – 1968), Mỹ buộc phải chấp nhận

 **A.** rút hết quân về nước. **B.** tuyên bố “Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược.

 **C.** ký kết Hiệp định Pari. **D.** ngồi vào bàn đàm phán ở Pari.

**Câu 16.** Cuối năm 1974 – đầu năm 1975, ta mở hoạt động quân sự Đông – Xuân, trọng tâm ở

 **A.** đồng bằng sông Cửu Long và Liên khu V. **B.** đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.

 **C.** đồng bằng Nam Bộ và Liên khu V. **D.** Đông Nam Bộ và Trung Trung Bộ.

**Câu 17.** Với chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho, 1/1963), quân dân miền Nam Việt Nam bước đầu làm thất bại chiến thuật nào của Mỹ?

 **A.** lấn chiếm và tràn ngập lãnh thổ. **B.** càn quét và tiêu diệt lực lượng cách mạng.

 **C.** trực thăng vận và thiết xa vận. **D.** tìm diệt và bình định.

**Câu 18.** Thắng lợi của chiến dịch nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam Việt Nam?

 **A.** Huế - Đà Nẵng. **B.** Tây Nguyên. **C.** Hồ Chí Minh. **D.** Đường 14 - Phước Long.

**Câu 19.** Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pari năm 1973 đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân dân ta như thế nào?

 **A.** Nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

 **B.** Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

 **C.** Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mỹ của ta đang trở thành hiện thực.

 **D.** Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.

**Câu 20.** Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là tiến hành

 **A.** khởi nghĩa giành lại quyền làm chủ. **B.** đấu tranh vũ trang chống Mỹ - Diệm.

 **C.** cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. **D.** cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 21.** Từ năm 1965 đến năm 1968, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

 **A.** Việt Nam hóa chiến tranh. **B.** Chiến tranh đặc biệt.

 **C.** Chiến tranh cục bộ. **D.** Đông Dương hóa chiến tranh.

**Câu 22.** Điểm khác nhau giữa “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973) với “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) ở miền Nam Việt Nam là

 **A.** hình thức chiến tranh thực dân mới của Mỹ. **B.** quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

 **C.** có sự phối hợp đáng kể của lực lượng chiến đấu Mỹ. **D.** dưới sự chỉ huy của cố vấn Mỹ.

**Câu 23.** Thắng lợi trận “Điện Biên Phủ trên không” trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 của quân dân miền Bắc Việt Nam đã

 **A.** giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.

 **B.** đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

 **C.** đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

 **D.** buộc Mỹ ký Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

**Câu 24.** Chiến thắng Đường 14 – Phước Long (đầu năm 1975) của quân dân miền Nam Việt Nam đã

 **A.** chứng tỏ khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mỹ rất hạn chế.

 **B.** mở đầu cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam.

 **C.** buộc Mỹ phải tuyên bố Mỹ hóa trở lại chiến tranh xâm lược.

 **D.** chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

**Câu 25.** Chiến thắng nào của quân dân miền Nam Việt Nam trong giai đoạn 1965 – 1968 tác động mạnh đến nhân dân Mỹ?

**A.** Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. **B.** Vạn Tường (1965).

**C.** Mùa khô thứ hai (1966 – 1967). **D.** Mùa khô thứ nhất (1965 – 1966).

**Câu 26.** Thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959 – 1960) của quân dân miền Nam Việt Nam có ý nghĩa

 **A.** đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam.

 **B.** phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở Nam Bộ.

 **C.** tập hợp được lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang đông đảo.

 **D.** giải tán chính quyền địch, thành lập Ủy ban nhân dân tự quản.

**Câu 27.** Mỹ mở cuộc tấn công vào Vạn Tường (Quảng Ngãi, 8/1965) nhằm

 **A.** thử nghiệm chiến thuật trực thăng vận, thiết xa vận.

 **B.** tiêu diệt một đơn vị chủ lực quân giải phóng miền Nam.

 **C.** tiêu diệt toàn bộ quân chủ lực giải phóng miền Nam.

 **D.** giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam.

**Câu 28.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân ta ở miền Nam Việt Nam có ý nghĩa

 **A.** buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

 **B.** buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

 **C.** buộc Mỹ phải rút hết quân Mỹ và quân Đồng minh về nước.

 **D.** buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược.

**Câu 29.** “Xương sống” trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1965) là

 **A.** lực lượng quân đội Sài Gòn. **B.** lực lượng cố vấn quân sự Mỹ.

 **C.** trực thăng vận, thiết xa vận. **D.** ấp chiến lược.

**Câu 30.** Cuối năm 1974 – đầu năm 1975, hoàn cảnh lịch sử thuận lợi nào để Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam Việt Nam?

 **A.** Quân Mỹ và quân Đồng minh rút về nước, chính quyền Sài Gòn mất chỗ dựa.

 **B.** So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.

 **C.** Mỹ cắt giảm viện trợ kinh tế và quân sự cho chính quyền Sài Gòn.

 **D.** Khả năng chi viện sức người, sức của của miền Bắc cho miền Nam.

**Câu 31.** Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi, 8/1965) của ta ở miền Nam Việt Nam chứng tỏ

 **A.** quân ta đã đánh thắng hoàn toàn “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

 **B.** quân ta có khả năng đánh thắng “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

 **C.** cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới.

 **D.** quân viễn chinh Mỹ đã mất khả năng chiến đấu.

**Câu 32.** Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam là

 **A.** đấu tranh chính trị đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

 **B.** kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang giành chính quyền.

 **C.** sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm.

 **D.** đấu tranh vũ trang chống Mỹ - Diệm giành lại quyền làm chủ.

**Câu 33.** Nguyên nhân bùng nổ phong trào Đồng khởi (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam là

 **A.** Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, chia cắt Việt Nam.

 **B.** nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Đảng về đường lối cách mạng miền Nam.

 **C.** chính sách khủng bố, đàn áp của Mỹ - Diệm làm cách mạng miền Nam bị tổn thất.

 **D.** Mỹ - Diệm thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”.

**Câu 34.** Mỹ và chính quyền Sài Gòn dự định thực hiện những mục tiêu của “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) với trọng tâm là bình định miền Nam Việt Nam trong vòng 18 tháng. Mục tiêu đó nằm trong kế hoạch

 **A.** Xtalây – Taylo. **B.** dồn dân lập ấp chiến lược.

 **C.** viện trợ quân sự cho Ngô Đình Diệm. **D.** Giônxơn – Mác Namara.

**Câu 35.** Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng nhanh về số lượng trong “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1965 – 1968) là

 **A.** quân đội Sài Gòn. **B.** quân Đồng minh của Mỹ.

 **C.** quân viễn chinh Mỹ. **D.** cố vấn quân sự Mỹ.

**Câu 36.** Trên mặt trận quân sự, chiến thắng nào của ta có tính chất mở màn cho việc đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1965)?

 **A.** Bình Giã (Bà Rịa). **B.** Đồng Xoài (Bình Phước).

 **C.** Ba Gia (Quảng Ngãi). **D.** Ấp Bắc (Mỹ Tho).

**Câu 37.** Tại kỳ họp thứ nhất (1976), Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất đã quyết định

 **A.** tổ chức Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

 **B.** tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

 **C.** bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ.

 **D.** tổ chức cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.

**Câu 38.** Ngày 6/6/1969 gắn với sự kiện lịch sử nào của dân tộc ta?

 **A.** Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đến Hội nghị Pari.

 **B.** Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

 **C.** Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp quyết tâm chống Mỹ.

 **D.** Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.

**Câu 39.** Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1973) chủ trương đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn trên cả ba mặt trận

 **A.** quân sự, chính trị, ngoại giao. **B.** chính trị, kinh tế, văn hóa.

 **C.** quân sự, kinh tế, ngoại giao. **D.** quân sự, ngoại giao, văn hóa.

**Câu 40.** Vì sao Mỹ chấp nhận đến đàm phán với ta ở Hội nghị Pari năm 1968?

 **A.** Bị đánh bất ngờ trong cuộc tập kích chiến lược của ta vào Tết Mậu Thân.

 **B.** Bị thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

 **C.** Bị thua đau trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm đánh phá miền Bắc.

 **D.** Bị thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

-------------------HẾT----------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1D** | **2B** | **3B** | **4C** | **5A** | **6C** | **7C** | **8C** | **9A** | **10D** |
| **11D** | **12D** | **13A** | **14D** | **15D** | **16B** | **17C** | **18B** | **19B** | **20C** |
| **21C** | **22C** | **23D** | **24A** | **25A** | **26A** | **27B** | **28A** | **29D** | **30B** |
| **31B** | **32C** | **33B** | **34A** | **35C** | **36D** | **37B** | **38D** | **39A** | **40A** |